

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC-TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14/6/2022

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Đức Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Mạnh Tường và ông Nguyễn Đại Đồng.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Duy Quang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022.

- Nguyên đơn: chị Tạ Thị Khánh V, sinh năm 1989. Có mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: hiện đang bị giam giữ tại trại tạm giam số 02 – Công an Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai ngày 18/02/2022, Nguyên đơn là chị Tạ Thị Khánh V trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hồng Q tự nguyện kết hôn, đăng ký ngày 04/08/2014 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, chị và anh Q ra Hà Nội làm việc, sinh sống. Đến tháng 12/2017 anh Q phạm tội về ma túy và bị kết án tử hình, hiện đang bị giam giữ tại Trại tạm giam số 02 Công an Thành phố Hà Nội, vợ chồng sống ly thân từ đó. Đến nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn anh Q để ổn định cuộc sống.

Về con chung: vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Đức S, sinh ngày 14/5/2014. Hiện nay cháu ở cùng với chị. Khi ly hôn chị xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức và nợ chung: chị trình bày vợ chồng không có và không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 27/4/2022, bị đơn là anh Nguyễn Hồng Q xác nhận về quan hệ hôn nhân như chị V đã khai là đúng, anh thừa nhận năm 2017 anh có bị khởi tố, điều tra về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy nên bị tạm giam, vì vậy trong suốt thời gian bị tạm giam vợ chồng ít gặp nhau dẫn đến tình cảm lạnh nhạt dần. Đến nay chị V xin ly hôn, anh thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn với chị V.

Về con chung: anh xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Đức S, sinh ngày 14/5/2014. Do anh đang bị tạm giam không thể trực tiếp nuôi con nhưng anh vẫn đề nghị xin quyền được nuôi dưỡng con chung vì gia đình anh vẫn còn đủ kinh tế, sức khỏe để thay anh chăm sóc cháu về mọi mặt và nếu anh được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc con chung anh không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức và nợ chung: anh xác nhận vợ chồng không có và không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn có đề nghị xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án; đương sự đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: xét thấy cuộc sống chung giữa chị V và anh Q không tồn tại do anh Q đang bị giam giữ, hôn nhân không đạt được mục đích nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Tạ Thị Khánh V được ly hôn anh Nguyễn Hồng Q.

Về con chung: chị V và anh Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức S, sinh ngày 14/5/2014, cháu đang ở cùng với chị V. Anh Q đang bị tạm giam không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; ngoài ra cháu Nguyễn Đức S cũng có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Nguyễn Đức S cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản, công sức và nợ chung: các đương sự đều trình bày không có và không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: chị Tạ Thị Khánh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Tạ Thị Khánh V xin ly hôn anh Nguyễn Hồng Q có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội, đã nộp tạm ứng án phí là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa chị V có mặt, anh Q vắng mặt nhưng đã có ý kiến bằng văn bản và đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự để xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Tạ Thị Khánh V và anh Nguyễn Hồng Q tự nguyện kết hôn, có đăng ký, là hôn nhân hợp pháp. Do anh Q phạm tội và phải chấp hành án, vợ chồng mâu thuẫn, chị V yêu cầu ly hôn, anh Q cũng xác nhận tình cảm giữa hai bên không còn và đồng ý. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức cũng đề nghị xử cho chị V và anh Q được ly hôn.

Xét thấy các quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh Q bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của chị V và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: xét nguyện vọng nuôi con của chị V và anh Q, Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức S, sinh ngày 14/5/2014, hiện nay cháu S ở cùng với chị V, được chăm sóc, giáo dục và phát triển tốt; anh Q đang bị giam giữ, không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Ngoài ra cháu Nguyễn Đức S cũng có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Đức S cho chị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức và nợ chung: chị V và anh Q trình bày không có, đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí: chị Tạ Thị Khánh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị Khánh V.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Tạ Thị Khánh V được ly hôn anh Nguyễn Hồng Q.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Đức S, sinh ngày 14/5/2014 cho chị Tạ Thị Khánh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tạ Thị Khánh V không yêu cầu anh Nguyễn Hồng Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hồng Q có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Tạ Thị Khánh V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0038821 ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mỹ Đức.

4. Quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Hợp Thanh;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Đức Hiệp